

**CÔNG TY TNHH SƠN HVGROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SƠN HVGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109641153

**3. Ngày thành lập:** 21/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tòa nhà BMS Tower, số 20 ngõ 27/14 đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02462966981

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít<br>Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít | 2022(Chính) |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                            | 0161        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                             | 0162        |
| 4.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                            | 1030        |
| 5.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                             | 1061        |
| 6.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                           | 1062        |
| 7.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                   | 1075        |
| 8.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                          | 1079        |
| 9.  | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Điện mặt trời                                                                                                                | 3511        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                       | 4101        |
| 11. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                | 4221        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                  | 4311        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                   | 4321        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                   | 4322        |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                          | 4330        |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chỉ gồm có các ngành nghề: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa                                         | 4610        |

|     |                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                     | 4620 |
| 18. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                             | 4631 |
| 19. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                         | 4632 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                | 4649 |
| 21. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                        | 4651 |
| 22. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                         | 4652 |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành giấy                                         | 4659 |
| 24. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn quặng kim loại;<br>Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác; | 4662 |
| 25. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                    | 4663 |
| 26. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                          | 4690 |
| 27. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chỉ gồm có: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi                                           | 4719 |
| 28. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                          | 4721 |
| 29. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4722 |
| 30. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                     | 4741 |
| 31. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                  | 4742 |
| 32. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                             | 4933 |
| 33. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                           | 5224 |
| 34. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                           | 5610 |
| 35. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                   | 5911 |
| 36. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                            | 6209 |
| 37. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                   | 7020 |
| 38. | Quảng cáo                                                                                                                                  | 7310 |
| 39. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                   | 7320 |
| 40. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                             | 7410 |
| 41. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                     | 7710 |
| 42. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                    | 8110 |
| 43. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                      | 8211 |
| 44. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                  | 8230 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

Thời gian đăng từ ngày 21/05/2021 đến ngày 20/06/2021

| STT | Tên thành viên                   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                                            | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HVGROUP |           | Tầng 2, khu thương mại văn phòng, tòa nhà An Bình, số 521 Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 900.000.000           | 90,000    | 0109567051                                                                                              |         |
| 2   | NGUYỄN THU HUYỀN                 | Việt Nam  | xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                                               | 100.000.000           | 10,000    | 001188019752                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 02/04/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001188019752

Ngày cấp: 22/10/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *xóm Đình, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội